TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2026/QĐST-DS	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Án phí dân sự sơ thẩm, danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1), địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm: 2001, số CCCD: 042201012050; địa chỉ: Tầng C - Tòa nhà V số nhà A đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959, số CCCD: 042159007242; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Thỏa thuận về số tiền nợ:

Tính đến ngày 06/02/2026, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 425.439.714 đồng; trong đó nợ gốc: 386.426.901 đồng, nợ lãi 36.945.257 đồng, nợ lãi phạt: 2.067.556 đồng. Theo hợp đồng cho vay số: LN2505285685254 ký ngày 04/6/2025 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 04/6/2025 do hai bên đã ký kết được đảm bảo với hợp đồng thế chấp số: LN2505285685254 ký ngày 04/6/2025. Cụ thể: 01 Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, VF5-PLUS (xe điện) động cơ điện, AT, số khung RLNV5JSE5SH767947, số máy VFCAFB255230112, biển số đăng ký: 38B-049.24.

2.2 Thoả thuận về thời hạn trả nợ:

Bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng TMCP V thỏa thuận bà Nguyễn Thị L trả nợ chia làm 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Từ ngày 02/6/2026 chậm nhất đến ngày 02/7/2026 bà Nguyễn Thị L trả 200.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Từ ngày 03/7/2026 chậm nhất đến ngày 02/8/2026 bà Nguyễn Thị L sẽ trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi, phạt còn lại.

Trường hợp đến ngày 02/8/2026 bà L không trả hết nợ thì ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà L theo hợp đồng thế chấp với Ngân hàng. Cụ thể: 01 Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, VF5-PLUS (xe điện) động cơ điện, AT, số khung RLNV5JSE5SH767947, số máy VFCAFB255230112, biển số đăng ký: 38B-049.24 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3 Thỏa thuận về thanh toán tiền lãi phát sinh:

Bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2505285685254 ký ngày 04/6/2025, kể từ ngày 03/6/2026 cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.4 Thỏa thuận về xử lý tài sản:

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi trả hết nợ.

2.5 Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền là 10.508.795 đồng *(Mười triệu năm trăm linh tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền 20.200.000 *(Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng)* đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000398, ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đình Thông